



NHÓM TÁC GIẢ GỒM

Biên tập:
Bùi Chính Nghĩa, Tô Thị Thu Hương, Võ Việt Cường

Cố vấn:
Nguyễn Tuấn Phú, Nguyễn Ngọc Bình và Nguyễn Chí Thành

Xuất bản bởi
Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật Đức (GTZ)
Chương trình Lâm nghiệp Việt Đức
Tổ chức Winrock International
Dự án Tài chính Bền vững khu vực Trường Sơn

Chịu trách nhiệm
Tô Thị Thu Hương, Võ Việt Cường

Photo bởi
Cục kiểm lâm,
Chương trình Lâm nghiệp Việt Đức
Tổ chức Winrock International

Thiết kế
Golden Sky, Hà Nội, Việt Nam
84-4 3972 8458

© gtz 2010

Địa chỉ liên hệ:

Chương trình Lâm nghiệp Việt - Đức
340 Bạch Đằng, quận Hoàn Kiếm
Hà Nội, Việt Nam
T +84 4 39 32 95 72
F +84 4 39 32 95 75
E office.fp@gtz-vietnam.com.vn
I www.gtz.de/vietnam
www.gtz-mnr.org.vn

WINROCK INTERNATIONAL
Dự án GASF - Văn phòng Hà Nội
Phòng 501, 249A Thụy Khuê, Quận Tây Hồ
Hà Nội, Việt Nam
T +84 4 62 58 41 66
+84 4 62 58 41 55
F +84 4 62 58 41 77



SỔ TAY

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DỊCH VỤ
MÔI TRƯỜNG RỪNG**

**THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 99/2010/NĐ-CP
NGÀY 24/9/2010 CỦA CHÍNH PHỦ**

gtz

HỢP TÁC
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

W
WINROCK
INTERNATIONAL

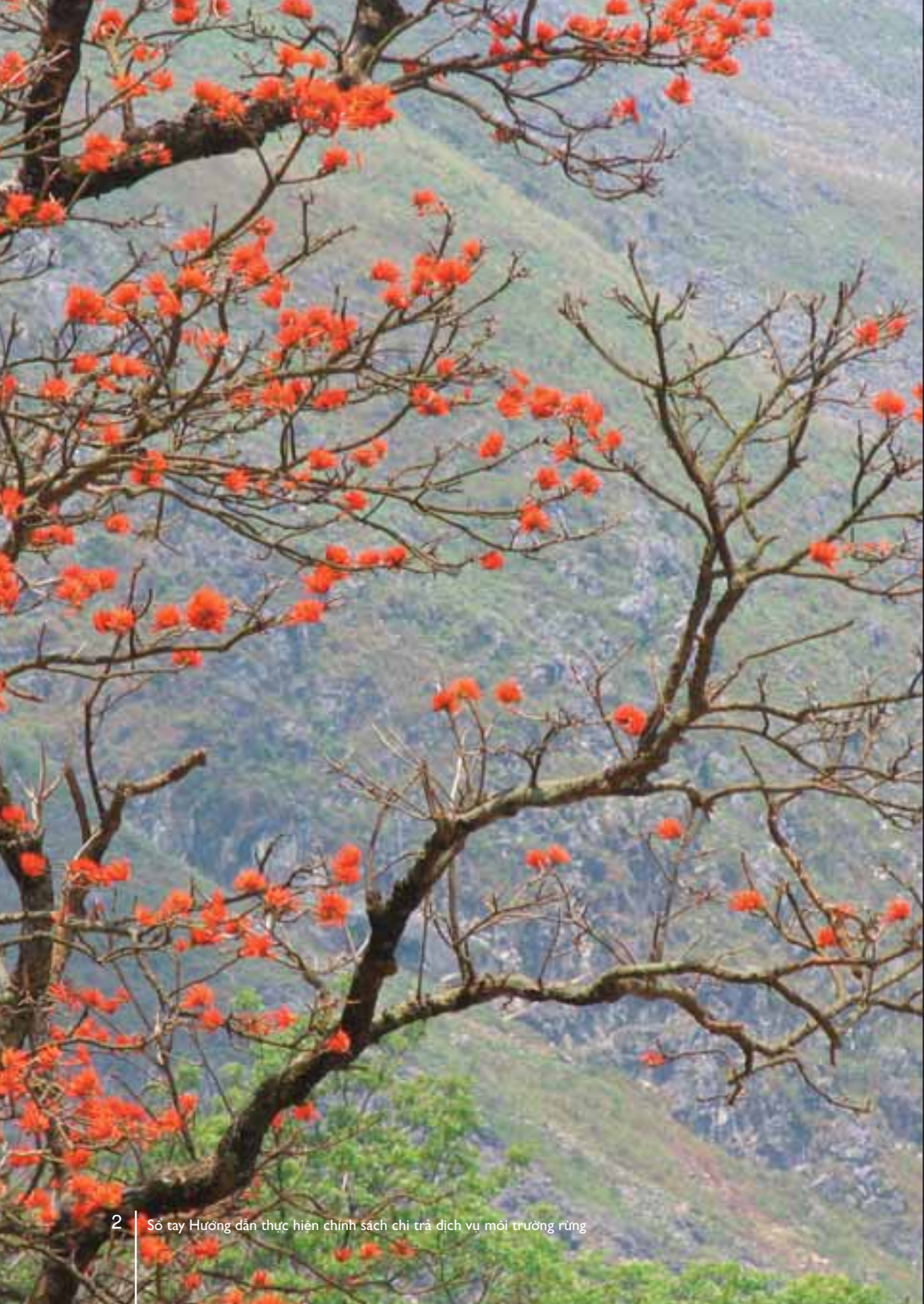
GASFP

SÖÍTAY

HÛÚÁG DÊN THÛA HIÏ Æ
CHÑNH SÁÁH CHI TRAÃ
DÖCH VUẢMÖI TRÛÚÁG RÛÁG

THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 99/2010/NĐ-CP
NGÀY 24/9/2010 CỦA CHÍNH PHỦ)





I ú ã ã ã ã ã ã

Việt Nam là một trong những quốc gia tiên phong trong khu vực Đông Nam Á khởi xướng thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES). Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định số 380/2008/QĐ-CP thí điểm thực hiện tại tỉnh Sơn La và Lâm Đồng, trong giai đoạn 2 năm (2008-2009), là hai địa bàn thí điểm duy nhất trên toàn quốc.

Sau một năm thực hiện thí điểm, Chính phủ đã chính thức giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN-PTNT) tiến hành xây dựng Nghị định PFES áp dụng rộng rãi trên phạm vi toàn quốc. Chính phủ cũng ghi nhận sự đóng góp to lớn của GTZ và Winrock International đã hỗ trợ kỹ thuật, tài chính và tư vấn trong suốt quá trình thực hiện thí điểm. Kết quả là, đến tháng 9/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2010/NĐ-CP về thực hiện PFES trên toàn quốc.

Với mục đích hướng dẫn các tỉnh thực hiện đồng bộ PFES trên toàn quốc, Chương trình Lâm nghiệp Việt – Đức (GTZ/FP) phối hợp với dự án Tài chính bền vững khu vực Trường Sơn (GASFP) của tổ chức Winrock International hỗ trợ biên soạn, xuất bản và phát hành cuốn “Sổ tay Hướng dẫn thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng”.

Cuốn Sổ tay này giới thiệu trình tự các bước công việc triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, làm cơ sở để các cơ quan chức năng ở tỉnh tham khảo và sử dụng. Hy vọng, tài liệu này sẽ giúp các cơ quan ban ngành của tỉnh triển khai thực hiện PFES vì mục tiêu đảm bảo công bằng trong xã hội giữa người cung cấp và sử dụng dịch vụ môi trường rừng, tạo thu nhập cho người dân tham gia bảo vệ rừng và góp phần quản lý rừng bền vững, xóa đói giảm nghèo.

Hà nội, tháng 11/2010
GTZ và Winrock International

Danh sách chuyên gia độc lập PFES

NGUYỄN TUẤN PHÚ

Chức vụ: Vụ trưởng Vụ kinh tế ngành
Đơn vị công tác: Văn phòng Chính phủ
Lĩnh vực chuyên môn: Kinh tế lâm nghiệp
Địa chỉ email: tuanphulinhdam@gmail.com
Số điện thoại: 0913206114

NGUYỄN CHÍ THÀNH

Chức vụ: Chuyên gia độc lập
Lĩnh vực chuyên môn: Xây dựng chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; Điều tra-Quy hoạch rừng
Địa chỉ email: thanh.wetland@gmail.com
Số điện thoại: 0913119249

VƯƠNG VĂN QUỲNH

Chức vụ: Viện trưởng
Đơn vị công tác: Viện Sinh thái rừng và Môi trường ĐHLN Xuân Mai
Lĩnh vực chuyên môn: Sinh thái rừng và môi trường
Địa chỉ email: quynhxm_2005@yahoo.com
Số điện thoại: 0914491650

CHU ĐÌNH QUANG

Chức vụ: Phó tổng thư ký
Đơn vị công tác: Hiệp Hội gỗ và lâm sản Việt Nam
Lĩnh vực chuyên môn: Xây dựng đề án chi trả DVMTR
Địa chỉ email: chudinhquang.gtz@gmail.com
Số điện thoại: 912255869

VŨ TẤN PHƯƠNG

Chức vụ: Giám đốc
Đơn vị công tác: Trung tâm nghiên cứu sinh thái và môi trường rừng
Lĩnh vực chuyên môn: Sử dụng đất và môi trường lâm nghiệp
Địa chỉ email: phuong.vt@rcfee.org.vn
Số điện thoại: 913541480

PHẠM XUÂN PHƯƠNG

Chức vụ: Chuyên gia độc lập
Lĩnh vực chuyên môn: Pháp luật, chính sách về lâm nghiệp
Địa chỉ email: xuanphuong_p@yahoo.com
Số điện thoại: 0947 096836

NGUYỄN VĂN VŨ

Chức vụ: Phó vụ trưởng
Đơn vị công tác: Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Lâm nghiệp
Lĩnh vực chuyên môn: Kinh tế - tài chính
Địa chỉ email: nguyen_vanvu@yahoo.com
Số điện thoại: 904117427

NGUYỄN THỊ BÍCH THUY

Chức vụ: Quản lý chương trình
Đơn vị công tác: Winrock International
Lĩnh vực chuyên môn: Kinh tế LN và Giống- Trồng rừng
Địa chỉ email: bichthuy99@gmail.com
Số điện thoại: 939848270

LÊ MẠNH THẮNG

Chức vụ: Chuyên viên
Đơn vị công tác: Chi Cục Lâm nghiệp tỉnh Sơn La - Quỹ BVPT rừng tỉnh Sơn La
Lĩnh vực chuyên môn: Lâm nghiệp xã hội
Địa chỉ email: thanglnsl@gmail.com
Số điện thoại: 915001901

mục lục

LỜI NÓI ĐẦU	3
DANH SÁCH CHUYÊN GIA ĐỘC LẬP PFES	4

KHÁI QUÁT VỀ CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG.....	7
1. Mục đích của chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR).....	7
2. Loại rừng được chi trả DVMTR.....	7
3. Đối tượng được nhận tiền chi trả DVMTR.....	8
4. Đối tượng phải trả tiền DVMTR	9
5. Quỹ BV&PTR của tỉnh	10
6. Nhiệm vụ của UBND tỉnh.....	10

SƠ ĐỒ CÁC BƯỚC CÔNG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở CẤP TỈNH..13

1. Thành lập Ban chỉ đạo (BCĐ) thực hiện Nghị định số 99	14
2. Thành lập “Tổ kỹ thuật”	15
3. Thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	17
4. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP	19
5. Xác định phạm vi, ranh giới, diện tích, hiện trạng rừng và đất các khu rừng có cung ứng DVMTR trên địa bàn tỉnh.....	20
6. Xác định và thống kê các cơ sở sản xuất thủy điện, nước sạch, du lịch có trụ sở bên trong hay ngoài địa bàn tỉnh nhưng có sử dụng DVMTR từ các khu rừng của tỉnh, phải trả tiền DVMTR	22
7. Xác định vị trí, phạm vi, ranh giới, diện tích các khu rừng có cung ứng DVMTR cho từng cơ sở sản xuất thủy điện, nước sạch, du lịch trên địa bàn tỉnh. Thống kê theo từng chủ rừng, xã và huyện.....	24
8. Xác định các đối tượng cung ứng DVMTR (các chủ rừng, các đối tượng ký hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng) trên các diện tích rừng có cung ứng DVMTR của tỉnh. Thống kê theo từng chủ rừng, xã và huyện	26
9. Điều tra xác định sản lượng điện thương phẩm của từng cơ sở sản xuất thủy điện có sử dụng DVMTR của các khu rừng trên địa bàn tỉnh.....	28
10. Điều tra xác định sản lượng nước thương phẩm của từng công ty sản xuất nước sạch có sử dụng DVMTR của các khu rừng trên địa bàn tỉnh.....	30
11. Điều tra xác định doanh số của các cơ sở kinh doanh du lịch có sử dụng DVMTR của các khu rừng trên địa bàn tỉnh.....	32
12. Chọn địa bàn thực hiện làm mẫu.....	34
13. Tập huấn kỹ thuật, tuyên truyền.....	37
14. Xây dựng Đề án giao rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh	39
15. Xây dựng Đề án khoán bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh	41
16. Xây dựng Đề án về cơ chế quản lý và sử dụng tiền chi trả DVMTR	42
17. Triển khai thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn các huyện	44



Khái quát về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng

I. MỤC ĐÍCH CỦA CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG (DVMTR)

- Tạo cơ chế tài chính mới cho công tác BV&PTR thông qua việc chi trả bằng nguồn tiền ủy thác của bên sử dụng DVMTR trả cho bên cung ứng DVMTR.
- Cải thiện thu nhập của những đối tượng trực tiếp lao động BV&PTR bằng kết quả lao động để cung ứng DVMTR của chính họ.
- Xã hội hóa công tác BV&PTR theo nguyên tắc những người sử dụng DVMTR phải trả tiền cho những người cung ứng DVMTR.
- Góp phần bảo vệ rừng tốt hơn.

2. LOẠI RỪNG ĐƯỢC CHI TRẢ DVMTR

Là các khu rừng thuộc rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất có cung ứng một hay nhiều DVMTR.



3. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC NHẬN TIỀN CHỊ TRẢ DVMTR

Bao gồm:

- **Chủ rừng** của các khu rừng có cung ứng DVMTR; và
- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn có hợp đồng **nhận khoán bảo vệ rừng** ổn định lâu dài với các chủ rừng là tổ chức nhà nước.

Các chủ rừng bao gồm:

- Tổ chức được Nhà nước giao rừng;
- Tổ chức được Nhà nước cho thuê rừng để sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp;
- Tổ chức tự đầu tư trồng rừng trên diện tích đất lâm nghiệp được giao;
- Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao rừng;
- Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước cho thuê rừng để sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp;
- Cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao rừng;
- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn tự đầu tư trồng rừng trên diện tích đất lâm nghiệp được Nhà nước giao.

4. ĐỐI TƯỢNG PHẢI TRẢ TIỀN DVMTR

Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ (dưới đây gọi tắt là Nghị định 99/2010/NĐ-CP) quy định 5 loại DVMTR, trong đó có 3 loại DVMTR đã được quy định các đối tượng phải trả tiền, gồm:

- a. Các cơ sở sản xuất thủy điện phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối; về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất thủy điện. Mức chi trả là 20 đồng/KWh điện thương phẩm trong kỳ thanh toán.
- b. Các cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch phải chi trả tiền dịch vụ về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất nước sạch. Mức chi trả là 40 đồng/m³ nước thương phẩm trong kỳ thanh toán.
- c. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch có hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ cảnh quan tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng phục vụ cho dịch vụ du lịch. Mức chi trả tính bằng 1% đến 2% trên doanh thu thực hiện trong kỳ.



5. QUỸ BV&PTR CỦA TỈNH

Được thành lập theo Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ.

Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận ủy thác tiền chi trả DVMTR từ các đối tượng phải trả tiền
- Chuyển tiền ủy thác đến các đối tượng được nhận tiền DVMTR.

Tiền chi trả DVMTR **là tiền** của các đối tượng phải trả tiền DVMTR **ủy thác** cho Quỹ BV&PTR thay mặt họ để trả cho các đối tượng cung ứng các DVMTR, **không phải là tiền ngân sách nhà nước**.

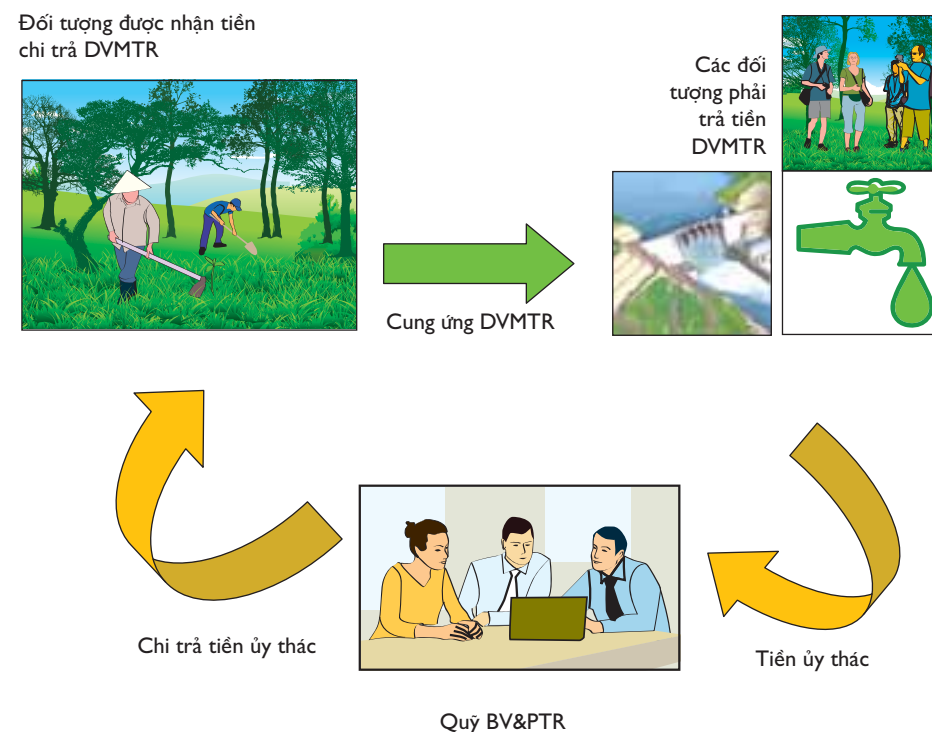
6. NHIỆM VỤ CỦA UBND TỈNH

Chỉ đạo thực hiện các công việc để triển khai thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, gồm các nội dung chủ yếu như sau:

- Các công việc về tổ chức: Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chính sách chi trả DVMTR cấp tỉnh; Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, Ban, Ngành; Thành lập Quỹ BV&PTR.
- Các công việc về chuyên môn: Rà soát, xác định các đối tượng có sử dụng các DVMTR từ các khu rừng của tỉnh và phải trả tiền DVMTR; Rà soát, xác định các đối tượng cung ứng DVMTR và được nhận tiền DVMTR; Xây dựng cơ chế chi trả DVMTR.
- Phổ biến, tuyên truyền về chính sách chi trả DVMTR.
- Đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.



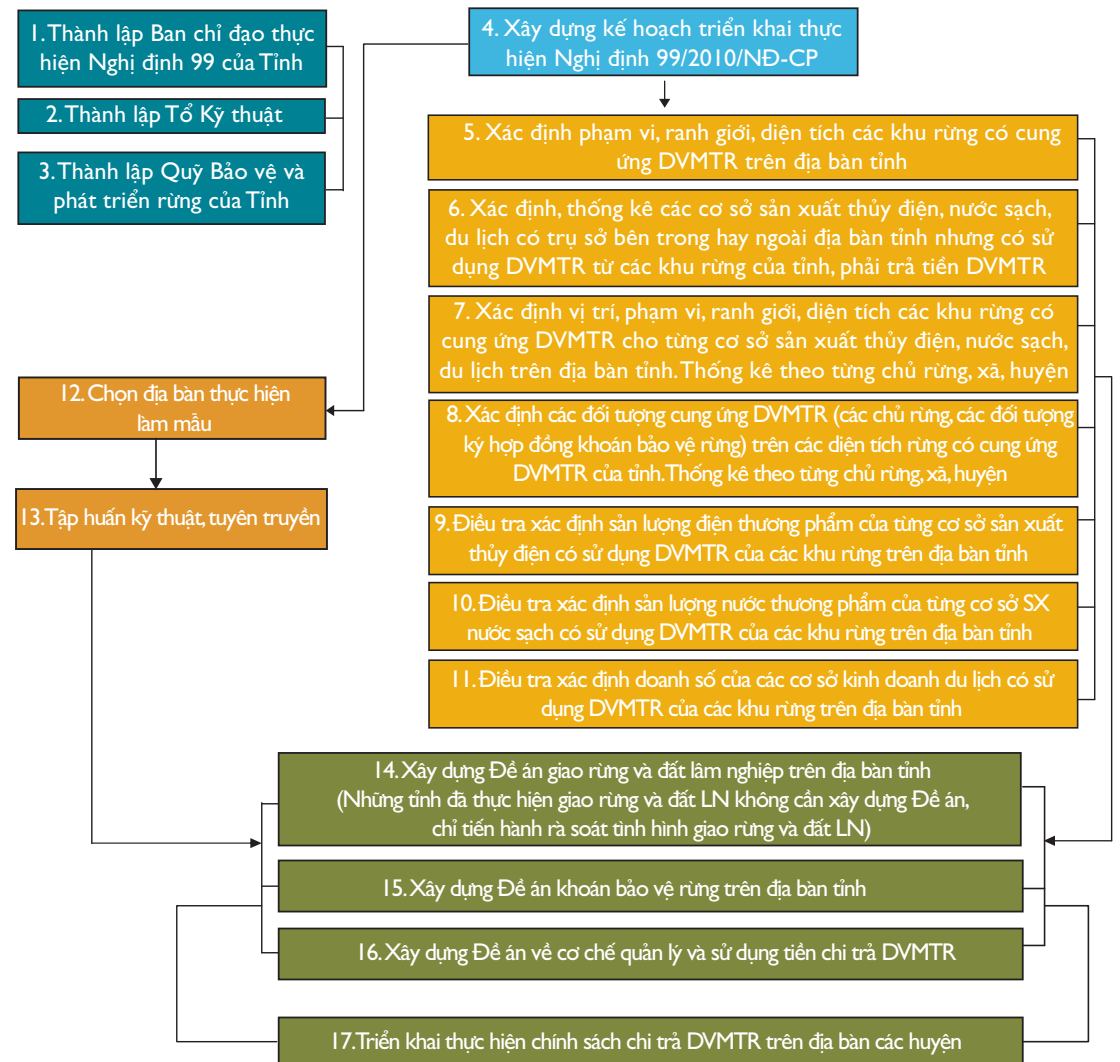
SƠ ĐỒ NỘI DUNG CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG



Trình tự các công việc triển khai thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng

Trình tự thực hiện các công việc dưới đây có thể thay đổi cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

SỨ MỆNH VÀ CÔNG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN





1. THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO (BCĐ) THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 99

Mục đích:

Thực hiện Điều 22 của Nghị định.

Nội dung công việc:

- Ban hành Quyết định của UBND tỉnh về thành lập BCĐ.
- Trưởng ban: Chủ tịch UBND tỉnh
- Phó ban thường trực: Phó Chủ tịch UBND tỉnh
- Ủy viên: Giám đốc các Sở: NN&PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công thương, Văn hóa-Thể thao-Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư

Sản phẩm:

Văn bản Quyết định thành lập BCĐ do Chủ tịch UBND tỉnh ký

Phân công thực hiện:

Sở NN&PTNT có nhiệm vụ: Là cơ quan đầu mối điều phối các công việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh; Liên hệ công tác với Tổng cục Lâm nghiệp về các nội dung liên quan đến Quỹ BV&PTR Việt Nam; Giám đốc Sở NN&PTNT trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Quỹ BV&PTR của tỉnh.



2. THÀNH LẬP “TỔ KỸ THUẬT”

Mục đích:

Giúp BCĐ của tỉnh, các huyện, các xã, các chủ rừng thực hiện các nội dung công việc có tính kỹ thuật trong triển khai chính sách chi trả DVMTR ở tỉnh.

“Tổ Kỹ thuật” do Chi cục Lâm nghiệp hoặc Chi cục Kiểm lâm trực tiếp điều hành. Kinh phí hoạt động do ngân sách của tỉnh cấp và từ nguồn chi quản lý của Quỹ BV&PTR của tỉnh.

Nội dung công việc:

- Rà soát xác định hiện trạng rừng cấp xã, huyện, tỉnh;
- Xác định các đối tượng cung ứng DVMTR (được nhận tiền chi trả DVMTR);
- Phối hợp với Quỹ BV&PTR xác định các đối tượng sử dụng DVMTR từ các khu rừng trên địa bàn tỉnh (phải trả tiền DVMTR);
- Xây dựng cơ chế chi trả tiền DVMTR;
- Hướng dẫn áp dụng cơ chế chi trả tiền DVMTR trên địa bàn;

- Tham gia giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chính sách chi trả DVMTR;
- Và các công việc kỹ thuật khác.

Sản phẩm:

Là các bản đồ, số liệu, tài liệu từ kết quả của các công việc trên

Phân công thực hiện:

- Giám đốc Sở NN&PTNT ban hành Quyết định thành lập “Tổ Kỹ thuật” và các điều kiện phục vụ công tác của các thành viên trong Tổ
- Thành phần của “Tổ Kỹ thuật” bao gồm các cán bộ kỹ thuật có kiến thức và kinh nghiệm về lâm nghiệp, quản lý đất đai, kỹ thuật bản đồ, máy tính, xử lý số liệu, nắm được tình hình hoạt động BV&PTR trên các địa bàn của tỉnh, hiểu rõ mục đích, nội dung và các quy định của chính sách chi trả DVMTR.



3. THÀNH LẬP QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CẤP TỈNH

Mục đích:

Để thực hiện nhiệm vụ ủy thác chi trả tiền DVMTR của bên sử dụng DVMTR trả cho bên cung ứng DVMTR theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP.

Nội dung công việc:

- Xây dựng Đề án thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ trình UBND tỉnh phê duyệt (theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng);
- Dự thảo văn bản Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ BV&PTR;
- Dự thảo văn bản Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức Quỹ BV&PTR ở cấp tỉnh và phân công các chức danh Lãnh đạo Quỹ (theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 về Tổ chức Quỹ, Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về Quỹ BV&PTR);